TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2018/HS-ST Ngày: 07-02-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Pậu.

2. Bà Lò Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Bà Ngần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Thiều Ngọc Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 21 tháng 6 năm 1993 tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ 03, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay : Tổ 03, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ Điện lực huyện Q; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thiều Mạnh T, sinh năm 1966 và bà Mai Thị H, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 11 năm 2017, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 23/11/2017, Tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Thiều Ngọc Đ đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu xám, bên trong chứa 16 viên dạng nén hình tròn, màu hồng (Thiều Ngọc Đ khai nhận là Hồng phiến).

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 xe máy Honda Dream, BKS 26F1 – 57.68; 01 điện thoại di động Vivo, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng.

Ngày 23/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả: 16 viên dạng nén hình tròn, màu hồng có tổng trọng lượng 1,49 gam. Trích 0,47 gam (ký hiệu TĐ1) làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 30/KLMT ngày 28/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu TĐ1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,49 gam; Loại chất Methamphetamine".

Quá trình điều tra bị cáo Thiều Ngọc Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 23/11/2017, Thiều Ngọc Đ điều khiển xe máy Honda Dream, BKS 26F1 – 57.68 từ nhà ở tổ 3, phường T, thành phố Sơn La đến khu vực tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nilon màu xám, bên trong chứa 16 viên Hồng phiến với giá 730.000 đồng. Sau đó, Đ cất gói ma túy vừa mua được trong túi áo bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng thu giữ.

Về nguồn gốc 1,49 gam Methamphetamine bị thu giữ: Bị cáo Thiều Ngọc Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 184/KSĐT ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Thiều Ngọc Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Thiều Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thiều Ngọc Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Thiều Ngọc Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng lưu kho vụ Thiều Ngọc Đ sinh năm 1993. Có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 23/11/2017 tại tổ 5 phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) Chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, phía trên màn hình có dòng chữ "VIVO", mặt vỏ sau màu hồng, không kiểm tra được số Imei do máy cài mật khẩu khóa màn hình, qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Thiều Ngọc Đ: 01 (Một) Tờ chứng minh nhân dân số 050747959 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 27/5/2008 mang tên Thiều Ngọc Đ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Thiều Ngọc Đ nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 23/11/2017, Thiều Ngọc Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 1,49 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/11/2017 tại Tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Thiều Ngọc Đ cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu xám, bên trong chứa 16 viên dạng nén hình tròn, màu hồng, có trọng lượng 1,49 gam; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám

định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 30/KLMT ngày 28/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Mai Văn N, sinh năm 1965, trú tại: Tổ 9, phường Q, thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thiều Ngọc Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Thiều Ngọc Đ phạm tội với tổng trọng lượng 1,49 gam Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xem xét áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/20017 của Quốc hội khóa 14. Theo đó, khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đồng thời, tại thời điểm xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:* Bị cáo Thiều Ngọc Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết vào ngày 23/11/2017 tại khu vực tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo

không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Thiều Ngọc Đ phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[5] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 1,02 gam Methamphetamine còn lại trong vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Thiều Ngọc Đ, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Thiều Ngọc Đ khai nhận bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 26F1 – 57.68 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, mang tên Thiều Mạnh T tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Thiều Mạnh T cho bị cáo Thiều Ngọc Đ mượn. Việc bị cáo Đ sử dụng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội, anh T không biết, không tham gia. Do đó, ngày 21/12/2017, cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Thiều Mạnh T quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Thiều Ngọc Đ tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là giấy tờ tùy thân của bị cáo Thiều Ngọc Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[6] *Về án phí:* Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Thiều Ngọc Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Thiều Ngọc Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 23/11/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng lưu kho vụ Thiều Ngọc Đ sinh năm 1993. Có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 23/11/2017 tại tổ 5 phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) Chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, phía trên màn hình có dòng chữ "VIVO", mặt vỏ sau màu hồng, không kiểm tra được số Imei do máy cài mật khẩu khóa màn hình, qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Thiều Ngọc Đ: 01 (Một) Tờ chứng minh nhân dân số 050747959 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 27/5/2008 mang tên Thiều Ngọc Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Thiều Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/02/2018)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Vũ Văn Nghĩa